

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Lưu;
2. Bà Trần Thị Cúc.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: **F T, xã V, tỉnh Quảng Trị**) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/HSST ngày 15/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn Q; Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1987, tại **thành phố H**; Nơi cư trú: **thôn L, phường D, thành phố H**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Số CCCD: 046087017475, cấp ngày 21 tháng 9 năm 2021. Nơi cấp: **Cục C1 - Bộ C2**; Họ và tên cha: **Trần Văn D** (Đã chết); Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1943; Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 10 trong gia đình; Vợ: **Ngô Thị N** (đã chết); Con: Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 10/12/2025, bị **Công an xã N**, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0008401/QĐ-XPVPHC ngày 10/12/2025 về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Nhân thân:

- Ngày 08/5/2021, **Trần Văn Q** bị **Công an thành phố H**, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, mức phạt 2.500.000 đồng. Đã chấp hành xong.

- Ngày 10/9/2022, **Trần Văn Q** bị **Công an thành phố H**, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng khu dân cư, mức phạt 400.000 đồng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Sinh C, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Khu phố D, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
2. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Khu phố D, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
3. Ông Trần Văn S, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Khu phố D, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
4. Ông Trần Quang X, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Khu phố D, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.
5. Ông Hồ Văn N1, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Khu phố D, xã C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/10/2025, Trần Văn Q trong lúc đang đi thả lưới kéo cá ở khu vực cầu C. Khi đến khu vực neo đậu tàu thuyền thuộc địa phận Khu phố F (Nay là thôn H), xã C, tỉnh Quảng Trị, quan sát xung quanh thấy không có người nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chân vịt trên các thuyền đang neo đậu ở đây để đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định phạm tội, Q điều khiển thuyền nhô có gắn động cơ của mình đến cách vị trí các thuyền đang đậu khoảng 50m thì tắt máy và dùng mái chèo tay đến gần để tránh gây ra tiếng ồn, sử dụng đèn pin đội đầu và cầm theo 01 cái búa kim loại làm công cụ. Khi áp sát đuôi chiếc thuyền đầu tiên và quan sát thấy chắc chắn không có người trông coi, Q nhảy vào bên trong khu vực khoang máy, dùng tay gỡ dây cao su quấn quanh các chốt gắn bộ chân vịt với thuyền mà chủ thuyền đã buộc từ trước, dùng búa gõ làm chốt bung ra, rồi nhảy xuống nước, dùng tay kéo bộ chân vịt đưa lên thuyền nhô của mình. Q tiếp tục chèo thuyền nhô qua các thuyền tiếp theo và thực hiện hành vi tương tự. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp được 05 bộ chân vịt ở 05 thuyền của các anh Nguyễn Sinh C (sinh năm 1978), Trần Quang X (sinh năm 1966), Hoàng Văn H (sinh năm 1979), Hồ Văn N1 (sinh năm 1977) và Trần Văn S (sinh năm 1968, đều trú tại khu phố D, xã C), Q điều khiển thuyền nhô chở theo các bộ chân vịt đã trộm cắp được quay về bè cá nơi mình sinh sống hằng ngày trên sông T (thuộc thôn T, xã C) để cất giấu, đợi đến trời sáng thì đem đi bán lấy tiền.

Đến hơn 16 giờ 30 phút, Trần Văn Q điều khiển thuyền nhô chở 05 bộ chân vịt đã trộm cắp được, đến Đ để tiêu thụ. Khi đi đến khu vực Cầu S thuộc địa phận thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị thì bị Công an xã C phát hiện, thu giữ các vật chứng liên quan và Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

(2) Bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã C kết luận: 05(Một) bộ chân vịt thuyền tại thời điểm ngày 02/10/2025 có tổng trị giá 9.978.000 (*Chín triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn*) đồng.

(3) Cáo trạng số 09/CT-VKSKV8 ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

(4) Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Q từ 12 (*Mười hai*) tháng tù đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01(Một) đèn pin đội đầu bằng nhựa màu đen, dùng pin sạc, có bóng LED; 01(Một) búa kim loại màu trắng, liền khối, dài 30 cm, có ren ở cuối cán.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01(Một) thuyền kim loại màu trắng, dài 10 m, rộng 36 -123 cm, cao 70 cm; 01(Một) máy nổ gắn trực dài và chân vịt, vỏ xanh dương.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện, đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/10/2025, bị cáo Trần Văn Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 05 bộ chân vịt của các anh Nguyễn Sinh C, Trần Quang X, Hoàng Văn H, Hồ Văn N1 và Trần Văn S với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 9.978.000 (*Chín triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn*) đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định khung hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản người khác gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, vào các năm 2021 và 2022, bị cáo bị Công an TP., tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: “Xâm hại sức khỏe người khác” và “Gây mất trật tự công cộng khu dân cư”. Hiện bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 10/12/2025, Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh có khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

[4] Tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 05 (Năm) chân vịt tàu thuyền có 03 lá làm bằng kim loại màu vàng; 05 (Năm) trục chân vịt có hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng, đã trả lại cho các bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số C2402/QĐ-VPCQCSĐT ngày 22/10/2025.

- 01(Một) đèn pin đội đầu bằng nhựa màu đen, dùng pin sạc, có bóng LED; 01(Một) búa kim loại màu trắng, liền khối, dài 30 cm, có ren ở cuối cán là tài sản của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(Một) thuyền kim loại màu trắng, dài 10m, rộng 36 -123 cm, cao 70 cm; 01(Một) máy nổ gắn trục dài và chân vịt, vỏ xanh dương là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Trần Văn Q 12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2025.
3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:
 - Tịch thu, tiêu hủy: 01(Một) đèn pin đội đầu bằng nhựa màu đen, dùng pin sạc, có bóng LED; 01(Một) búa kim loại màu trắng, liền khối, dài 30 cm, có ren ở cuối cán.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01(Một) thuyền kim loại màu trắng, dài 10 m, rộng 36–123 cm, cao 70 cm; 01(Một) máy nổ gắn trực dài và chân vịt, vỏ xanh dương.

Vật chứng hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 8, tỉnh Quảng Trị;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến